

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS- ST

Ngày: 09 - 9 - 2022

V/v: "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thái

2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh nghị - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 09 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-DS ngày 17/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Chu Thị T; Địa chỉ: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lò Thị Minh T; Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên - Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 22/02/2022). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N; Địa chỉ: đường V, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên - Là Luật sư thuộc Hãng luật Lê Hồng Hiến và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị T2; Địa chỉ: Số nhà 03, tổ dân phố 11, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đàm Thu T1; Địa chỉ: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị

Minh T; Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên - Là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (văn bản ủy quyền ngày 22/02/2022). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người làm chứng:

+ Bà Triệu Thị T4, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số nhà 16, tổ dân phố 11, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H; Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Bà Kim Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà 21, tổ dân phố 11, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/7/2020, bà Triệu Thị T4 gọi điện cho bà T ra nhà bà Triệu Thị T4 để nói chuyện. Tại nhà bà Triệu Thị T4, địa chỉ: Số nhà 16, tổ dân phố 11, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt bà Triệu Thị T4, bà Kim Thị H, ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị T2. Tại đây, bà Hoàng Thị T2 đã có những lời lẽ xúc phạm, đe dọa bà và lấy ghế nhựa màu đỏ đang ngồi đánh vào đầu bà, thấy vậy bà cầm ghế đang ngồi dơ lên để đỡ thì hai ghế văng ra, sau đó bà Hoàng Thị T2 ôm và đánh bà, thấy vậy mọi người can ngăn thì bà Hoàng Thị T2 mới dừng lại. Bà không biết lý do vì sao bà Hoàng Thị T2 đánh bà.

Sau khi sự việc xảy ra, bà được đưa đến trạm y tế phường Nam Thanh rửa vết thương, sau đó vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên bằng xe taxi để điều trị. Theo kết quả kiểm tra của bác sỹ, bà bị đa chấn thương, vết thương vùng đỉnh P, đầu pH khâu 3 mũi, mất máu nhiều, tình trạng tâm thần kinh không ổn định, mất ngủ, thường xuyên giật mình hoảng hốt, lo sợ. Bà xuất viện vào ngày 24/7/2020. Ngày 03/8/2020 sau khi ra viện do đầu vẫn còn đau nên bà đi khám lại tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021, bà T yêu cầu tòa án buộc bà Hoàng Thị T2 bồi thường cho bà Chu Thị T tổng số tiền là 35.793.851 (ba mươi năm triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn tám trăm năm mươi một đồng) đồng, trong đó:

- Tiền chi phí điều trị 07 ngày tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên từ ngày 18/7/2020 đến ngày 24/7/2020 với số tiền là 2.259.851 đồng theo biên lai bán hàng ngày 24/7/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên và tiền đi khám lại ngày 03/8/2020 với số tiền là 304.200 đồng theo biên lai bán hàng ngày 03/8/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên. Tổng số tiền chi phí điều trị là 2.563.851 đồng.

- Tiền xe đi lại nhập viện cấp cứu và ra viện là 500.000 đồng, cụ thể: Bà T thuê xe taxi từ nơi xảy ra sự việc số nhà 16, tổ 11, phường Nam Thanh đến trạm y tế

phường Nam Thanh để rửa vết thương; từ trạm y tế phường Nam Thanh đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên; từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên về nhà tại tổ 11. Phường Nam Thanh, thành phố Đ sau khi ra viện; ngoài ra bà T yêu cầu tiền thuê xe taxi đi lại của bà Đàm Thu Thủy phục vụ cho việc chăm sóc bà T tại bệnh viện gồm 03 lượt từ nhà bà T tại tổ 11 phường Nam Thanh đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên và 03 lượt từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên về nhà bà T để lấy đồ dùng, thẻ bảo hiểm y tế cho bà T; đối với lần tái khám, ngày 03/8/2020 bà được con gái đưa đi bằng xe máy nên không yêu cầu bà Thu chi trả chi phí đi lại tái khám. Việc bà T và chị Thủy thuê xe taxi đi lại phục vụ cho việc cứu chữa không có hoá đơn, chứng từ chứng minh, nhưng đó là chi phí thực tế mà bà T pH bỏ ra.

- Tiền công không lao động được 14 ngày (07 ngày nằm viện và 07 ngày nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe, từ ngày 18/07/2020 đến 31/07/2020) là 2.730.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần là: 30.000.000 đồng. Do bà Thu gây thương tích cho bà T làm ảnh hưởng đến sức khoẻ thể chất và tinh thần cho bà T, làm cho mọi người hiểu lầm, dị nghị về con người của bà T làm cho bà T phải chuyển nhà đi ở chỗ khác. Tuy nhiên phía nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh hành vi dị nghị của mọi người xung quanh về mình.

- Ngày 20/8/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đ tỉnh Điện Biên nhận được đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà T đề ngày 16/8/2021 (BL231). Trong đơn bà T yêu cầu bà Hoàng Thị T2 bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng, là phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian bà T điều trị. Vì trong thời gian bà nằm viện điều trị, con gái Đàm Thu T1 là người chăm sóc bà. Chị Đàm Thu T1 làm nghề bán quần áo, trước khi bà T bị đánh, chị Thủy tự bán hàng không pH thuê người, tuy nhiên trong thời gian chăm sóc bà T tại bệnh viện, để duy trì cửa hàng, chị Thủy đã pH thuê hai nhân viên, một người bán hàng và một người thu ngân với mức lương là 7.000.000đ/tháng/người, chị Thủy thuê 07 ngày và đã pH bỏ ra 4.000.000đ để trả cho 2 nhân viên bán hàng, tuy nhiên do thuê ngắn ngày nên chị Thủy không làm hợp đồng thuê và cũng không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của người mà chị Thủy thuê bán hàng và không có chứng cứ chứng minh việc mình thuê 2 nhân viên.

Ngày 18/3/2022, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện (BL339), cụ thể bà rút đối với yêu cầu bồi thường tiền công không lao động được trong vòng 14 ngày (07 ngày nằm viện và 07 ngày nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe) từ ngày 18/07/2020 đến 31/07/2020) là 2.730.000 đồng.

2. Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn Hoàng Thị T2 trình bày:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 18/7/2020, tại nhà bà Triệu Thị T4, giữa bà và bà Chu Thị T có xảy ra xô xát, có lời qua tiếng lại với nhau, do nóng tính bà có dùng ghế nhựa đang ngồi phang về phía bà T, bà T cũng dùng ghế nhựa đang ngồi phang về phía bà làm hai ghế văng ra, sau đó hai bên xông vào đánh nhau và được mọi người

can ngăn thì mới dừng lại. Sự việc xảy ra làm cho cả hai đều bị thương và pH vào viện điều trị, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà T tại thời điểm giám định là 9%, cho bà Hoàng Thị T2 là 5%. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T xúi giục chồng bà ly hôn với bà và mang chuyện không có sự thật về quan hệ giữa vợ chồng bà nói với mọi người và các thành viên trong gia đình bà nên bà bức xúc mới xảy ra mâu thuẫn. Bà đánh bà T trước là bà sai. Bà không yêu cầu bà T pH bồi thường gì cho bà.

Tại bản tự khai đề ngày 16/02/2022 (BL 304), bà Hoàng Thị T2 có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị 07 ngày tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên từ ngày 18/7/2020 đến ngày 24/7/2020 là 2.563.851 đồng. Bà đồng ý bồi thường 2.259.851 đồng vì khoản này có biên lai của bệnh viện vào ngày 24/7/2020, bà không đồng ý bồi thường 304.200 đồng vì khoản này không liên quan đến việc bà gây thương tích cho bà T.

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền xe đi lại nhập viện cấp cứu và ra viện là 500.000 đồng. Bà đồng ý bồi thường cho bà T 100.000 đồng tiền xe đi lại nhập viện và ra viện về nhà vì tiền đi xe taxi từ nơi xảy ra sự việc đến bệnh viện đa khoa tỉnh từ khoảng 30.000 đồng đến 50.000 đồng/ lượt là hợp lý.

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền công không lao động được 14 ngày (07 ngày nằm viện và 07 ngày nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe, từ ngày 18/07/2020 đến 31/07/2020) là 2.730.000 đồng. Bà không đồng ý vì trong thời gian bà T nằm viện thu nhập của bà T không bị mất hay bị giảm sút.

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần là: 30.000.000 đồng. Bà không đồng ý với yêu cầu này vì bà cũng bị tổn hại sức khỏe là 5% bên cạnh đó sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của bà T.

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian 07 ngày bà T nằm viện là 4.000.000 đồng. Bà đồng ý bồi thường là 1.050.000 đồng (tương ứng với 150.000 đồng/1 ngày x 07 ngày).

3. Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đàm Thủy Thủy, người đại diện theo ủy quyền của chị Thủy trình bày:

Chị Thủy đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị khoản tiền bồi thường phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại, Tòa án tuyên trả cho nguyên đơn. Ngoài ra bà Thủy không có yêu cầu gì.

4. Trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng bà Triệu Thị T4 trình bày:

Trước khi xảy ra sự việc đánh nhau, giữa bà Hoàng Thị T2 và bà T xảy ra tại nhà bà vào ngày 18/7/2020, thì giữa bà T và bà Hoàng Thu đã xảy ra mâu thuẫn từ trước, nguyên nhân là do bà Hoàng Thị T2 nghi ngờ bà T viết hộ đơn ly hôn cho chồng bà Hoàng Thị T2 sau đó bà Hoàng Thị T2 và bà T có cãi nhau, chửi nhau một hai lần tại và hàng xóm đều nghe chứng kiến. Khoảng hơn 14 giờ 30 phút ngày 18/7/2020, bà có gọi điện thoại cho bà T, bảo bà T ra nhà bà nói chuyện. Khi bà T

đến nhà bà Triệu Thị T4, thì ở đó đã có mặt bà, bà Hoàng Thị T2, bà Kim Thị H, ông Nguyễn Văn H. Tại nhà bà, giữa bà T và bà Hoàng Thị T2 xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau, hai người cãi nhau một lúc thì bà thấy bà Hoàng Thị T2 và bà T mỗi người cầm một chiếc ghế đang ngồi, đập về phía nhau, 02 ghế văng ra thì chị Hoàng Thị T2 và bà T lao vào đánh nhau, được mọi người can ngăn thì dừng lại, bà thấy đầu của bà T chảy nhiều máu, bà Hoàng Thị T2 cũng bị thương, bà không biết ai là người đánh trước. Toàn bộ diễn biến vụ việc đã được camera của gia đình bà ghi lại, bà đã cung cấp hình ảnh camera cho phía nguyên đơn để giao nộp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập người làm chứng bà Kim Thị H và ông Nguyễn Văn H để làm việc, nhưng bà H và ông H đều không có mặt. Tuy nhiên, tại hồ sơ xử lý tin báo tố giác tội phạm của cơ quan công an, bà Kim Thị H đã có lời khai như sau: Khoảng 14 giờ ngày 18/7/2020, bà H có đến nhà bà Triệu Thị T4 chơi, khi đó có bà Triệu Thị T4, ông Nguyễn Văn H và Lưu Thị Hà, bà Hoàng Thị T2. Khoảng 15 phút sau thì thấy bà Chu Thị T vào. Tại nhà bà Triệu Thị T4, bà Hoàng Thị T2 và bà Chu Thị T có cãi nhau, sau đó cả hai dùng ghế nhựa đang ngồi quăng đi quang lại với nhau, bà không biết ai là người cầm ghế trước, khi ghế của hai bên văng ra thì cả hai nhảy vào giằng co nhau thì được mọi người can ngăn nên dừng lại, cả hai người đều bị thương, bà không biết ai đánh trước. Nguyên nhân dẫn đến sự việc là do bà T gửi đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà, bà Triệu Thị T4, bà T về việc vợ chồng bà Hoàng Thị T2 bỏ nhau cho con gái bà Hoàng Thị T2, dẫn tới gia đình chị Thu mâu thuẫn nên dẫn đến xảy ra sự việc đánh nhau giữa bà Hoàng Thị T2 và bà T.

5. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Việc bà Hoàng Thị T2 đánh bà T vào ngày 18/7/2020 là có thật và gây tổn hại sức khỏe cho bà T là 9%. Việc bà T dùng ghế để ngăn cản những cú đánh của bà Thu là phòng vệ chính đáng nhằm bảo vệ mình, bà T không có lỗi. Luật sư đề nghị HĐXX tuyên buộc bà Hoàng Thị T2 bồi thường thiệt hại cho bà Chu Thị T là 37.064.051 đồng, trong đó tiền chi phí điều trị 07 ngày nằm viện sau khi đã được Bảo hiểm y tế chi trả là 2.259.851 đồng; chi phí đi lại bằng xe taxi phục vụ cho việc cứu chữa tại cơ sở y tế, chi phí đi lại của người trực tiếp chăm sóc bà T tại bệnh viện là 500.000đ; Chi phí đi khám lại sau khi ra viện của bà T là 304.200 đồng; Chi phí hợp lý của người trực tiếp chăm sóc bị mất là 4.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần khi sức khỏe bị xâm phạm là 30.000.000 đồng.

6. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, đương sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự cơ bản đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về xác định lỗi của các bên: Bà Thu có lỗi 60%, bà T có lỗi 40% nên bà Thu chỉ PH bồi thường cho bà T tương đương với phần lỗi

của mình; Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bà Hoàng Thị T2 pH chịu án phí đối với số tiền pH bồi thường cho bà T theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” của bà T đối với bà Hoàng Thị T2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[1.2] Về sự vắng mặt những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn bà Chu Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đàm Thu T vắng mặt, người đại diện theo uỷ quyền của bà T, bà Thuỷ có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà; Bị đơn bà Hoàng Thị T2, người làm chứng bà Triệu Thị T4, bà Kim Thị H, ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo trình bày của các đương sự, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào khoảng hơn 14 giờ ngày 18/7/2020, tại nhà bà Triệu Thị T4, địa chỉ: Số nhà 16, tổ dân phố 11, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữa bà Chu Thị T và bà Hoàng Thị T2 có cãi nhau, lời qua tiếng lại với nhau, sau đó bà Hoàng Thị T2 cầm ghế nhựa đang ngồi phang về phía bà T, thấy vậy, mặc dù bà T ngồi ngay cửa ra vào có điều kiện để lánh đi chỗ khác nhưng bà T không lánh đi mà cũng cầm ghế nhựa đang ngồi phang về phía bà Hoàng Thị T2 làm cho hai chiếc ghế văng ra, sau đó bà Hoàng Thị T2 và bà T xông vào đánh nhau dẫn đến cả hai đều bị thương và pH vào viện điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TgT, ngày 04/8/2020 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà T tại thời điểm giám định là 9%. Tại kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích, kết luận chiếc ghế có thể gây thương tích cho Chu Thị T và phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày gây lên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 152/TgT, ngày 06/8/2020 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Hoàng Thị T2 tại thời điểm giám định là 5%.

Ngày 23/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.2.1] Đối với thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút: Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu tiền công không lao động được 14 ngày (07 ngày nằm viện và 07 ngày nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe, từ ngày 18/07/2020 đến 31/07/2020) là 2.730.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 18/3/2022, bà T rút phần yêu cầu khởi kiện này (BL339) nên HĐXX đình chỉ giải quyết, xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[2.2.2] Đối với chi phí cho việc cứu chữa: Nguyên đơn yêu cầu tiền chi phí điều trị 07 ngày tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên từ ngày 18/7/2020 đến ngày 24/7/2020 và tiền đi khám lại vào ngày 03/8/2020 với tổng số tiền là 2.563.851 đồng. Theo chứng từ phía nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 18/7/2020 bà T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên điều trị từ ngày 18/7/2020 đến ngày 24/7/2020, ngày 03/8/2020 sau khi ra viện bà T vẫn thấy đau đầu nên đi khám lại, nguyên đơn cung cấp giấy ra viện, 02 Hóa đơn bán hàng, Phiếu Thu Tiền, Biên lai thu viện phí dịch vụ (BL 340, 341, 342, 343, 344). Các chi phí cứu chữa mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn pH bồi thường là cần thiết, hợp lý, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, vì các chi phí này đều liên quan đến việc điều trị thương tích do hành vi của bà Thu gây ra.

[2.2.3] Đối với yêu cầu tiền xe đi lại nhập viện cấp cứu và ra viện là 500.000 đồng:

Nguyên đơn khai, sau khi bị thương, ngày 18/7/2020, bà T thuê xe taxi từ nơi xảy ra sự việc số nhà 16, tổ 11, phường Nam Thanh đến trạm y tế phường Nam Thanh để rửa vết thương; sau đó thuê xe taxi từ trạm y tế phường Nam Thanh đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên; ngày 24/7/2020 khi ra viện bà T thuê xe taxi từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên về nhà tại tổ 11, Phường Nam Thanh, thành phố Đ; ngoài ra bà T yêu cầu tiền thuê xe taxi đi lại của bà Đàm Thu Thủy phục vụ cho việc chăm sóc bà T tại bệnh viện gồm 03 lượt từ nhà bà T tại tổ 11 phường Nam Thanh đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên và 03 lượt từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên về nhà bà T để lấy đồ dùng, thẻ bảo hiểm y tế cho bà T; đối với lần tái khám, ngày 03/8/2020 bà được con gái đưa đi bằng xe máy nên không yêu cầu bà Thu chi trả chi phí đi lại tái khám. Việc bà T và chị Thủy thuê xe taxi đi lại phục vụ cho việc cứu chữa không có hoá đơn, chứng từ chứng minh và cũng không nhớ là thuê hãng xe taxi nào.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc bà T yêu cầu thanh toán tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cứu chữa tại trạm y tế phường Nam Thanh và Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên và tiền thuê xe đi lại của người chăm sóc người bị thiệt hại tại bệnh viện là có căn cứ tuy nhiên bà yêu cầu bà Thu bồi thường tổng số tiền là 500.000 đồng cho 09 lần thuê xe như nguyên đơn khai là chưa phù hợp với thực tế. Hội đồng xét xử chấp nhận 05 lần thuê xe taxi phục vụ đi lại cứu chữa người thiệt hại là: Lần 1 từ nơi xảy ra sự việc (số nhà 16, tổ 11, phường Nam Thanh) đến trạm y tế phường Nam Thanh để rửa vết thương; Lần 2 từ trạm y tế phường Nam Thanh đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên; Lần 3 từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên về nhà tại tổ 11, Phường Nam Thanh, thành phố Đ (ngày 24/7/2020 khi ra viện); Lần 4 và lần 5 thuê xe taxi đi, về của bà Đàm Thu Thủy phục vụ cho việc chăm sóc bà T từ tổ 11 phường Nam Thanh đến Bệnh viện đa khoa tỉnh và ngược lại. Căn cứ bảng kê khai giá cước

vận tải bằng xe taxi do Công ty CPDL Xuân Long và Công ty TNHH VTCN Mai Linh cung cấp thì giá cước vận tải dao động từ 9.000 đồng đến 11.000 đồng/km; quãng đường đi từ Số nhà 16, tổ dân phố 11, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nơi xảy ra sự việc) đến trạm y tế phường Nam Thanh có chiều dài khoảng 1,5km, chi phí trả tiền taxi là 20.000 đồng; Quãng đường từ Trạm y tế phường Nam Thanh đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên khoảng 3,5km, chi phí trả tiền taxi là 40.000 đồng; Quãng đường từ bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên về nơi ở của bà T khoảng 05km chi phí trả tiền taxi là 50.000đ/ lần (4 lần x 50.000đồng = 200.000đ) Vậy tổng cộng chi phí thuê xe phục vụ việc cứu chữa là 260.000 đồng là chi phí hợp lý.

[2.2.4] Đối với chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường phần thu nhập bị mất của người chăm sóc là 4.000.000 đồng. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai chị Thủy làm nghề bán hàng quần áo, trước khi bà T pH nằm viện thì chị Thủy là người trực tiếp bán hàng và không thuê thêm người bán hàng, khi bà T nằm viện điều trị, chị Thủy pH chăm sóc bà T tại bệnh viện nên pH thuê 02 nhân viên bán hàng với tiền thuê là 7.000.000đ/ tháng/ người. Thuê 02 người trong 07 ngày với số tiền pH trả cho mỗi người là 2.000.000đ, tuy nhiên chị Thủy và bà T không có chứng cứ chứng minh cho việc chị Thủy thuê 02 nhân viên trong thời gian chị Thủy chăm sóc bà T tại bệnh viện, chị Thủy cũng không biết và không cung cấp được địa chỉ của 02 nhân viên mà chị Thủy thuê.

Tại bản tự khai, bị đơn trình bày chấp nhận một phần yêu cầu này của nguyên đơn, cụ thể bị đơn chấp nhận bồi thường với mức là 150.000 đồng/ ngày/ người x 07 ngày = 1.050.000 đồng.

HĐXX thấy rằng, nguyên đơn không chứng minh được việc chị Thủy thực tế có thuê 02 nhân viên bán hàng, và số tiền mà chị Thủy pH trả (bị mất) cho 02 người bán hàng trong thời gian chị Thủy chăm sóc bà T. Tuy nhiên việc bà T pH nằm viện và cần người chăm sóc là có thật, chị Thủy chăm mẹ nên cần người hỗ trợ bán hàng là cần thiết và hợp lý nhưng thuê hai người là không hợp lý, HĐXX chấp nhận chị Thủy thuê thêm một người bán hàng. Tại Văn bản số 16/CV-LĐTĐBXH, ngày 15/3/2022 của Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (BL 329) thì mức lương tối thiểu vùng trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tại thời điểm tháng 07/2020 là 3.430.000 đồng, tại biên bản làm việc của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (BL321, 322, 323) tại các cửa hàng bán quần áo trên địa bàn thành phố Đ thì mức lương các cửa hàng trả cho người bán hàng là từ 4.000.000 đồng đến 4.500.000đồng/1 tháng/ 1 người. Do chị Thủy thuê ngắn ngày nên tiền thuê có thể cao hơn so với thuê thường xuyên nên HĐXX chấp nhận việc chị Thủy pH thuê 01 người bán hàng trong thời hạn 07 ngày với mức tiền công là 200.000đ/ngày tương ứng với số tiền thuê là 1.400.000 đồng.

[2.2.5] Đối với yêu cầu bù đắp về tinh thần

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. HĐXX xét thấy, trong vụ việc này, bà T cũng có một phần lỗi, thương tích của bà T không làm ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, khả năng giao tiếp xã hội cũng như khả năng sinh hoạt cá nhân. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà T bằng 04 tháng lương cơ sở, tương ứng số tiền 5.960.000 đồng.

[2.3] Xét về lỗi của các bên: Tại các bản tự khai và biên bản ghi lời khai, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Trước khi sự việc đánh nhau giữa bà T và bà Hoàng Thị T2 xảy ra thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn từ trước, ngày 18/7/2020, khi hai bên cãi nhau thì bà Hoàng Thị T2 đã dùng ghế nhựa đang ngồi phang về phía bà T, thấy vậy bà T cũng dùng ghế nhựa đang ngồi phang về phía bà Hoàng Thị T2, làm cho hai ghế văng ra sau đó cả hai xông vào đánh nhau làm cho cả hai đều bị thương và vào viện điều trị. Hành vi của bà Hoàng Thị T2 gây thương tích cho bà T với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 9%. Hành vi của bà T gây thương tích cho bà Hoàng Thị T2 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 5%. Vậy bà Hoàng Thị T2 và bà Chu Thị T cùng có lỗi, tuy nhiên bà Thu dùng ghế đánh bà T trước nên HĐXX xác định bà Thu có lỗi 60%, bà T có lỗi 40%.

[2.4] Như vậy, tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà T được chấp nhận là 10.183.851 đồng. Tuy nhiên như đã nhận định ở trên thì bà T có một phần lỗi (40%) nên không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra theo khoản 4 Điều 585 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Hoàng Thị T2 có nghĩa vụ bồi thường cho bà Chu Thị T tổng số tiền là 6.110.310 đồng.

[2.5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Chấp nhận một phần đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Đối với phần đề nghị của người bảo vệ không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[2.6] Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.7] Về án phí:

Phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm không được chấp nhận nhưng do nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm và có đề nghị xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà T theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Hoàng Thị T2 pH chịu 305.515 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bà Chu Thị T được Tòa án chấp nhận, theo khoản 1 Điều 147 BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 584, 585, 586, 590 của BLDS; khoản 1 Điều 147 của BLTTDS và điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chu Thị T.

Buộc bị đơn bà Hoàng Thị T2 có nghĩa vụ bồi thường cho bà Chu Thị T số tiền là 6.110.310 (sáu triệu một trăm mười nghìn ba trăm mười đồng) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu của bà Chu Thị T về việc yêu cầu bà Hoàng Thị T2 bồi thường tiền công không lao động được 14 ngày (07 ngày nằm viện và 07 ngày nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe, từ ngày 18/07/2020 đến 31/07/2020) là 2.730.000 đồng.

3. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Chu Thị T.

Bà Hoàng Thị T2 pH chịu 305.515 đồng (ba trăm linh lăm nghìn năm trăm mười lăm đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Chu Thị T được Tòa án chấp nhận.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/9/2022).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thành phố ĐBP;
- Các đương sự (người đại diện);
- Người bảo vệ Q&LIHP của DS;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng